TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số: 38/2018/HSST
Ngày 05 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI - TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà **Lương Thị Thủy**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Thanh Bình**

Ông **Trần Quang Chử**

Thư ký phiên toà: Ông **Dương Mạnh Hùng** – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà:

Bà **Nguyễn Thị Hảo** – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/HSST ngày 26/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 24/10/2018 đối với :

Bị cáo: **Nguyễn Đình H SN 1989** Giới tính: Nam

Nơi sinh: Xã V D, huyện Â Th, tỉnh H Y

Nơi cư trú: C Tr, V D, Â Th, H Y

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: trồng trọt. Trình độ học vấn: 12/12

Họ tên cha: Nguyễn Đ V SN 1965

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H SN 1970

Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con thứ nhất

Vợ: Đoàn Thị H, SN 1992

Con: Có 01 con sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của TAND huyện Â Th.

Bị cáo có mặt phiên tòa.

Bị hại: Ông **Nguyễn Huy L SN 1965**

Trú tại: CTr, V D, Â Th, H Y

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Vũ Thị T SN 1964**

Trú tại: C Tr, V D, Â T, Hg Y

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8h00 ngày 20/5/2018, Nguyễn Đình H đi bộ sang nhà cậu ruột là ông Nguyễn Huy V SN 1974 ở cùng thôn chơi. Khi đến nhà ông V, H thấy có ông Nguyễn Huy L (là bác ruột của Hoàn) ở cùng thôn cũng ở đó, do có mâu thuẫn từ trước nên giữa H và ông L xảy ra việc lời qua tiếng lại, chửi bới nhau. Ông L nhặt 01 viên gạch chỉ đỏ ở cổng nhà ông V định đánh Hoàn thì được ông V và ông Nguyễn Đình D ở cùng thôn là thợ xây cổng cho nhà ông V can ngăn, cùng lúc này H ra đống gạch ở cổng nhà ông V dùng tay phải nhặt 01 viên gạch chỉ đỏ dạng đặc có kích thước khoảng (11x22)cm và chạy đến cách ông L khoảng 01 m rồi ném viên gạch trúng vào vị trí giữa vùng đỉnh trán của ông L làm rách da chảy máu, viên gạch rơi xuống đất và vỡ làm đôi. Thấy bố bị đánh thì con trai ông L là Nguyễn Huy Đ SN 1989 ở cùng thôn đã cầm 01 con dao dài khoảng 20 cm, bản rộng khoảng 05 cm định tìm H để đánh nhưng được mẹ là bà Vũ Thị T can ngăn nên đã vứt dao xuống rồi trèo qua tường sang nhà ông Vui để tìm đánh H, khi Đ chạy đến cổng nhà ông V thì thấy có 01 chiếc xẻng dùng để xúc vữa để ở đó nên đã cầm xông vào định đánh H thì được mọi người can ngăn. Thấy Đ cầm xẻng định đánh mình nên H gọi điện thoại cho Nguyễn Đình Đ SN 1994 ở cùng thôn đến để đón về. Khoảng 10 phút sau, Đ cùng Nguyễn Đình Qu là anh trai của Đ và 03 thanh niên là bạn của Đ đến cổng nhà ông L chửi bới. Qu và Đ đạp vào cánh cổng nhà ông L làm gẫy 04lan cửa cổng bằng sắt nhà ông L, Thấy vậy, ông Nguyễn Đình H SN 1969 ở cùng thôn đã đuổi nhóm của Đvề. Sau khi sự việc xảy ra, ông Nguyễn Huy L đã đi điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa Ph N. Ngày 13/7/2018, ông Nguyễn Huy L có đơn đề nghị khởi tố gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Â Th.

Đối với hành vi gây rối và cố ý làm hư hỏng tài sản của Đ và Q chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Â Th đã xử lý hành chính đối với Qu và Đ.

Ba thanh niên đi cùng Qu hiện chưa rõ tên tuổi địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Tại bệnh án số 14280/18 ngày 25/5/2018 của Bệnh viện đa khoa Ph N thể hiện: Ông Nguyễn Huy L vào viện ngày 20/5/2018, ra viện ngày 25/5/2018. Đỉnh đầu có vết thương hở kích thước 4,7x0,2cm, đã điều trị ổn định.

Kết luận giám định pháp y về thương tật số 81/2018/TgT ngày 27/6/2018 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh H Y kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích

gây nên tại thời điểm giám định là 03% (Ba phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích do vật cứng có gờ cạnh không đều gây nên.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Huy L yêu cầu Nguyễn Đình H phải bồi thường số tiền chi phí liên quan đến việc điều trị thương tích, tiền thuê xe đi bệnh viện, tiền bồi thường về thiệt hại 06 ngày công lao động của bản thân, 06 ngày công của vợ ông La chăm sóc trong khoảng thời ông L nằm viện, chi phí về tổn thất sức khỏe, tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án: Đối với 01 viên gạch chỉ đỏ dạng đặc có kích thước khoảng (11x22)cm mà H dùng để ném ông L, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Cáo trạng số 37/CT-VKSAT ngày 25 tháng 9 năm 2018 của VKS huyện Â T , tỉnh H Y đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1và khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2 và 5 Điều 65của BLHS, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS. Điều 357 của BLDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình H từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã VD, Â Th, H Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bán án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án sự.

Về TNDS: Tại phiên tòa ông L yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông tổng số tiền là 30.000.000đ, bị cáo H nhất trí. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Đối trừ số tiền bị cáo H đã nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục THADS huyện Â Th ngày

12/10/2018 số tiền 11.490.760đ. Bị cáo H còn phải bồi thường cho ông L số tiền 18.509.240đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông L có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền bồi thường trên, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền nói trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm và số tiền trả theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Viên gạch chỉ đỏ dạng đặc có kích thước (11x22)cm bị cáo dùng để ném ông La. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng chưa thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí TNDS theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Cơ quan điều tra công an huyện Ân Thi; Kiểm sát viên, VKSND huyện Ân Thi đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự , thủ tục tố tụng theo quy định của BLTTHS. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Đình H đã thành khai nhận hành vi phạm tội nh□ bản cáo trạng của VKS đã truy tố: Khoảng 08h00 ngày 20/5/2018, do có mâu thuẫn từ trước với ông Nguyễn Huy L nên Nguyễn Đình H đã có hành vi dùng 01 viên gạch chỉ đỏ dạng đặc có kích thước (11x22) cm ném vào vị trí gần vùng đỉnh đầu của ông L làm rách da, chảy máu khiến ông phải đi bệnh viện điều trị. Theo kết luận giám định số 81/2018/TgT ngày 27/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh H Y thì ông L bị tổn hại sức khỏe 03%, cơ chế hình thành vết thương là do vật cứng có gờ cạnh không đều gây lên.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản lấy lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, bản tường trình của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ do Cơ quan CSĐT Công an huyện Â Th đã thu thập đ□ợc.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý vì bản thân bị cáo biết rõ hành vi của mình sẽ làm tổn hại đến sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện, điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường pháp

luật. Ngoài ra hành vi của bị cáo gây mất trật tự an ninh địa phương, gây lên sự bất bình trong quần chúng nhân dân vì hiện nay tình trạng giải quyết các mâu thuẫn bằng bạo lực đang ngày càng gia tăng, phá vỡ các quy tắc xử sự tốt đẹp trong gia đình và xã hội. Do vậy, cần thiết phải đưa bị cáo ra xét xử kịp thời, nghiêm minh trước pháp luật nhằm mục đích cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận : Bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội Cố ý thương tích quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, VKSND huyện Â Th đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt ngoài việc đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, HĐXX còn cân nhắc xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, ch□a có tiền án tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội, chỉ cần cho bị cáo được cải tạo địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa ông L yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông tổng số tiền là 30.000.000đ, bị cáo H nhất trí. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Về vật chứng: Viên gạch chỉ đỏ dạng đặc có kích thước (11x22)cm bị cáo dùng để gây thương tích cho ông La, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí TNDS theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội " Cố ý gây thương tích"

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS; khoản 1 Điều 257 của BLDS; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàn cho UBND xã V D, huyện Â Th, tỉnh H Y giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bán án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và ông L về việc bị cáo bồi thường cho ông L tổng số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Đối trừ đi số tiền 11.490.760đ bị cáo đã nộp bồi thường trước xét xử tại biên lai số 005134 ngày 12/10/2018 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Â th. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông L số tiền 18.509.240đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông La có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền bồi thường trên, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền nói trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm và số tiền trả theo quy định của pháp luật.

Trả cho ông Nguyễn Xuân L số tiền 11.490.760đ do bị cáo đã nộp tự nguyện bồi thường tr□ớc xét xử hiện đang tạm gửi tài khoản của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Â Th.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự và 3.000.000đ tiền án phí dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và ng□ời có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tr□ờng hợp Bản án đ□ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Lương Thị Thủy

Nơi nhận:
- *VKS cùng cấp*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có QLNVLQ;*
- *Lưu HS.*